

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HSST

Ngày: 22/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Khoa

2. Bà Trần Thị Hồng Nga

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện PH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa: Ông Phan
Công Đồ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 22 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Võ Đặng Anh Q**, tên gọi khác: KM; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/7/2003; Nơi sinh: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ H vấn: 8/12; Họ và tên cha: Võ Thái B, sinh năm 1983; Họ và tên mẹ: Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1982; Em 01 người, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/6/2020 Công an xã HA ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản, xử phạt: 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp phạt ngày 03/8/2020; Ngày 20/8/2020, Công an huyện PH ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, xử phạt: 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp phạt ngày 24/8/2020; Ngày 05/02/2021, Q có hành vi dùng dao đâm Nguyễn Chu M gây thương tích. Ngày 22/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuy Hòa ra Quyết định khởi tố bị can số 100/CSĐT để điều tra đối với Q về tội cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự; Ngày 26/9/2021, Q có hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô 78F6-7266 của Nguyễn Văn T và tài sản của Trương Vương T. Ngày 13/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện PH ra Quyết định khởi tố bị can số 98/CSĐT đối với Q về tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự; Ngày 19/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện PH xử phạt 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 21/01/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác ngày 27/9/2021.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A2 Đồng Giang. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Kiều Văn H**, tên gọi khác: Ch; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 02 năm 2000; Nơi sinh: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn ĐB, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ H vấn: 9/12; Họ và tên cha: Kiêu Văn H, sinh năm 1969; Họ và tên mẹ: Châu Thị Tuyết N, sinh năm 1971 (chết); Anh, em: 03 người, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Đặng Xuân L**, tên gọi khác: Ng; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 10 năm 2001; Nơi sinh: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A N, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ H vấn: 10/12; Họ và tên cha: Đặng Văn V, sinh năm 1977; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1979; Em: 02 người, sinh năm 2004 và 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*

Hồ Sĩ Đ, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn A N, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977 và ông Hồ Sỹ Đ, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: Thôn A N, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Bà H vắng mặt, ông Đ có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn A N, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09/9/2021, Võ Đặng Anh Q, Kiêu Văn H và Đặng Xuân L đang uống bia tại khu vực ngã ba đường bê tông phía sau trạm Lao, thuộc Thôn A N, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên, thấy Hồ Sĩ Đ, sinh năm 2001, trú tại Thôn A N, xã HA, huyện PH đi bộ ngang qua nên H và Q hỏi Đ “Đi đâu vậy mày” thì Đ trả lời “ Tao đi hành quân, coi tao báo công an bắt tụi mày” nên Q hỏi lại Đ “Mày báo công an hả”, Đ cho rằng Q nhỏ tuổi hơn mà xưng hô mày tao với mình nên nhặt dưới đường một viên gạch bốn lỗ ném vào nhóm Q đang nhậu nhưng không trúng ai. Lúc này, Q cầm ly thủy tinh có quai, H nhặt cục bê tông cùng với L đi đến chỗ Đ, Đ dùng tay đánh vào vùng mặt Q 01 cái thì Q dùng ly đang cầm trên tay đánh vào vùng đầu Đ làm vỡ ly. Đ dùng tay đánh lại Q nhưng không gây thương tích, H dùng cục bê tông đánh vào vùng mặt, đầu của Đ gây thương tích ở vùng trán và vùng đầu; Đ dùng tay đánh, bóp cổ đẩy H xuống ruộng; Q tiếp tục dùng phần ly thủy tinh bị vỡ còn lại đánh vào đầu, mặt, lưng, vai và tay của Đ; L dùng tay đánh nhiều cái trúng vào mặt và người của Đ. Thấy Đ bị thương ra nhiều máu nên L nói: “Thôi đừng đánh nữa” và cùng với H, Q bỏ đi. Đ dùng viên gạch ném vào người Q, Q dùng tay đỡ nên trúng vào ngón cái bàn tay trái gây thương tích nhẹ. Đ được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 268/TgT ngày 21/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận: Tỷ lệ thương tích của Hồ Sĩ Đ là 29%. Trong đó có đánh giá tỷ lệ thương tích của 02 vết thương ở mô cái gan bàn tay phải và vết thương hình vòng cung mặt mu khớp liên đốt 1, 2 ngón I bàn tay phải (thương tích cũ của Đ có trước khi bị đánh). Nên tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 326/TgT ngày 28/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích của Hồ Sĩ Đ bị đánh vào ngày 09/9/2021 là 27%.

Ngày 13/9/2021 Võ Đăng Anh Q và Kiều Văn H có đơn từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 ly thủy tinh có quai và nhiều mảnh vỡ, 01 cục bê tông, 01 viên gạch bốn lỗ, 01 đôi dép bằng cao su màu nâu và 01 mũ lưỡi trai màu xám.

Phản dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng; Gia đình bị cáo Q đã bồi thường 6.500.000 đồng; gia đình của bị cáo L đã bồi thường 5.500.000 đồng; bị cáo H đã bồi thường 1.000.000 đồng; bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo H.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSPH ngày 25/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố các bị cáo Võ Đăng Anh Q, Kiều Văn H và Đặng Xuân L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Võ Đăng Anh Q, Kiều Văn H và Đặng Xuân L khai nhận diễn biến vụ án như nội dung Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Hồ Sĩ Đ trình bày: Chi phí điều trị do cha mẹ chi trả nên số tiền bao nhiêu thì cha là Hồ Sĩ Đ yêu cầu, còn về hình sự thì xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về dân sự: Các bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng cộng 14.000.000 đồng; bị cáo Q đã bồi thường 6.500.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp 7.500.000 đồng; bị cáo L đã bồi thường 5.500.000 đồng nên còn tiếp tục bồi thường 8.500.000 đồng; bị cáo H đã bồi thường 1.000.000 đồng nên còn tiếp tục bồi thường 13.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Sĩ Đ trình bày: Quá trình điều trị thương tích cho con Hồ Sĩ Đ chi phí rất lớn nhưng tôi chỉ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng cộng 42.000.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường 13.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường cho đủ số tiền 42.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Ngọc T trình bày: Con Võ Đăng Anh Q gây thương tích cho bị hại, là trách nhiệm của cha mẹ nên khi Q tác động thì tôi gom tiền để bồi thường thay Q nay tôi không yêu cầu Q trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kiều D trình bày: Con Đặng Xuân L gây thương tích cho bị hại Đ nên có nhờ tôi bồi thường thay nên tôi đã bồi thường số tiền 5.500.000 đồng nay tôi không yêu cầu L trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo tại cáo trạng số 04/CT-VKSPH ngày 25 tháng 02 năm 2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 56 Bộ luật hình sự cho bị cáo Q, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Đăng Anh Q mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 02/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện PH và

hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 14/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Toà án nhân dân thành phố TH, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2021.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo H, đề nghị xử phạt bị cáo Kiều Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo L, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Xuân L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận của các bị cáo và bị hại, bị cáo Q còn phải tiếp tục bồi thường 7.500.000 đồng; bị cáo L còn phải tiếp tục bồi thường 8.500.000 đồng; bị cáo H còn phải tiếp tục bồi thường 13.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 ly thủy tinh có quai và nhiều mảnh vỡ, 01 cục bê tông, 01 viên gạch bốn lỗ, 01 đôi dép bằng cao su màu nâu và 01 mũ lưỡi trai màu xám vì không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PH, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và kết quả điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận giám định phù hợp về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ được đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 09/9/2021 tại Thôn A N, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên, Võ Đặng Anh Q, Kiều Văn H và Đặng Xuân L có hành vi dùng ly thủy tinh, cục bê tông và tay đánh nhiều cái vào vùng mặt, đầu và người của Hồ Sĩ Đ gây thương tích 27%.

[3] Ly thủy tinh và cục bê tông là hung khí nguy hiểm nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng số 04/CT-VKSPH ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Với tính chất, hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm thân thể của người khác, coi thường pháp luật nên phải xem xét mức hình phạt tương xứng với tính chất và hậu quả do các bị cáo gây ra.

[4.1] Bị cáo Q, có nhân thân rất xấu, liên tục trong thời gian ngắn thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật, là người trực tiếp dùng ly thủy tinh gây nhiều thương tích cho bị hại nên không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 54 cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy với tính chất và mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra nên xét xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt mới đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo.

[4.2] Bị cáo H dùng cục bê tông đánh 02 cái vào vùng đầu và mặt của bị hại là vùng trọng yếu cơ thể nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4.3] Bị cáo L khi thấy bị cáo Q và bị cáo H đang đánh bị hại Đ đã chạy tới giúp sức, dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu, vùng mặt của bị hại, mặc dù không để lại thương tích nhưng bị cáo nhằm vào vùng đầu, mặt là các vùng trọng yếu đánh nhiều cái với mục đích cùng với các bị cáo thực hiện hành vi giúp sức đến cùng nên không chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có một phần lỗi của bị hại nhất một viên gạch bốn lỗ ném vào nhóm của bị cáo đang nhậu và là người dùng tay đánh bị cáo Q trước, các bị cáo đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường để khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định mức phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo H và bị cáo L như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo nhưng nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo với bị hại, mỗi bị cáo phải bồi thường 14.000.000 đồng. Bị cáo Q đã bồi thường 6.500.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 7.500.000 đồng; bị cáo L đã bồi thường 5.500.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 8.500.000 đồng; bị cáo H đã bồi thường 1.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 13.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 ly thủy tinh có quai và nhiều mảnh vỡ, 01 cục bê tông, 01 viên gạch bốn lỗ, 01 đôi dép bằng cao su màu nâu và 01 mũ lưỡi trai màu xám vì không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Võ Đặng Anh Q, Kiều Văn H và Đặng Xuân L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Võ Đặng Anh Q 02 (Hai) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 02/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện PH và hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 14/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TH, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là **04 (Bốn) năm tù**, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giam 27/9/2021.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Kiều Văn H **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân L **01 (Một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Võ Đăng Anh Q còn phải bồi thường cho bị hại Hồ Sĩ Đ 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Kiều Văn H còn phải bồi thường cho bị hại Hồ Sĩ Đ 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Bị cáo Đặng Xuân L còn phải bồi thường cho bị hại Hồ Sĩ Đ 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 ly thủy tinh có quai và nhiều mảnh vỡ, 01 cục bê tông, 01 viên gạch bốn lỗ, 01 đôi dép bằng cao su màu nâu và 01 mũ lưỡi trai màu xám vì không có giá trị sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Đăng Anh Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Kiều Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Xuân L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 425.000đ (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THA DS huyện PH;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ

